

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/HSST

Ngày 11 - 03 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ và ông Nguyễn Ngọc Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'lấp tham gia phiên tòa:
Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm Sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/HSST ngày 28 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/HSST-QĐ ngày 8/3/2022 đối với bị cáo:

Vũ Văn N, sinh năm 1986 tại Nam Định; nơi cư trú: T 12, xã S, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; con ông Vũ Văn R (đã chết) và bà Ngô Thị L; Vợ: Thị L; con sinh ngày 10/3/2022; được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại - Có mặt.

- Bị hại: Anh Khuru Nhật N1, sinh năm 1980;

Địa chỉ: T 7, xã S, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông - Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1988;

Địa chỉ: T 7, xã S, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 28/9/2021, Khuru Nhật N1 rủ Vũ Văn N ra chợ Nghĩa Thắng ăn sáng. Cả hai ăn sáng và uống khoảng 10 lon bia, sau đó tiếp tục mua đồ và bia về nhà Vũ Văn N tại t 12, xã S, huyện Đ để nhậu tiếp, sau đó có thêm anh N2 và anh Nguyễn Hoàng D đến nhậu cùng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, anh N2 xin về trước, còn Vũ Văn N1, anh Khuru Nhật N2 và anh D ở lại tiếp tục nhậu. Khoảng 15 giờ cùng ngày thì Vũ Văn N, anh Khuru Nhật N2 xảy ra mâu thuẫn. Vũ Văn N và Khuru Nhật N1 cùng đứng dậy đối diện nhau, lúc này Vũ Văn N tay phải đang cầm kéo quay hướng mũi kéo ngang, rồi vung kéo từ trái qua phải đâm vào ngực phải của anh Khuru Nhật N nghe N kêu đau và thấy Khuru Nhật N1 bị chảy máu ở vùng ngực nên Vũ Văn N lấy xe mô tô chở đi cấp cứu. Tuy nhiên, khi chở Khuru Nhật N1 đi ra khỏi nhà được khoảng 100m thì tự ngã xe, dẫn tới cả hai đều bị trầy xước tay chân, lúc này Vũ Văn N bỏ về nhà ngủ còn Khuru Nhật N1 tự điều khiển xe mô tô của mình chạy về nhà tại thôn 7, xã S để nhờ người nhà đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông cấp cứu và điều trị.

Tại bản Kết luận giám định thương tích số 279/TgT ngày 22/10/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận tỷ lệ % tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của anh Khuru Nhật N hiện tại là:

- Tổn thương nhu mô phổi phải đã phẫu thuật không để lại di chứng, tỷ lệ 10%.

- 04 vết thương vùng ngực phải (02 vết thương kích thước trung bình và 02 vết thương kích thước nhỏ), tỷ lệ 06% bằng $(100 - 10) \times 6/100\% = 5,4\%$.

- Gãy xương sườn số 4 bên phải can tốt, tỷ lệ 02% bằng $(100 - 10 - 5,4) \times 2/100\% = 1,69\%$.

Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể: $10\% + 5,4\% + 1,69\% = 17,09\%$ làm tròn bằng 17%.

Kết luận: Tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Khuru Nhật N hiện tại là 17%.

Kết luận khác: Vết thương do bị vật sắc nhọn tác động gây nên.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích” là đúng và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số: 14/CT-VKS-ĐL ngày 16 tháng 01 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp quyết định truy tố bị cáo Vũ Văn N về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích”. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Vũ Văn N từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 đến 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại; xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã công bố, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định thương tích, các biên bản hoạt động điều tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 28 tháng 9 năm 2021, do mâu thuẫn trong lúc nhậu, Vũ Văn N đã dùng kéo đâm trúng vào ngực phải của anh Khuru Nhật N1, làm cho anh N bị tổn thương cơ thể 17 %. Bị cáo Vũ Văn N đã dùng kéo nhọn gây thương tích cho bị hại thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Do đó, hành vi của bị cáo thuộc khoản đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm, hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

b) ..

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a).

đ. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người người bị hại. Bị cáo thừa nhận thức được rằng tính mạng, sức khỏe của con người luôn được pháp luật hình sự bảo vệ, bất kỳ hành vi xâm phạm nào đến quyền này cũng đều bị xử nghiêm theo quy định, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, sức khỏe của người khác nên bị cáo đã thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Khuru Nhật N1, ngoài ra còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại anh Khuru Nhật N1 đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động chở người bị hại đi cấp cứu. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có con mới sinh là người trụ cột gia đình đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần áp dụng giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Quyết định hình phạt: Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để được hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, việc áp dụng án treo đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục người phạm tội và phòng ngừa tội phạm.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại và bị hại không yêu cầu gì thêm.

[7] Việc xử lý vật chứng: Xét 01 cái kéo lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, dài 16,5 cm, phần tay cầm màu đen là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa là phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Xử phạt **Vũ Văn N 02** (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 (Bốn) năm, tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo Vũ Văn N về cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Vũ Văn N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, dài 16,5 cm, phần tay cầm màu đen. (Đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng BL 121).

3. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vũ Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Phan Văn Lương**